

BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG ĐẦU NĂM

Môn : Tiếng Việt + Toán. Lớp 5

(Thời gian: 40 phút không kể thời gian giao nhận
đề)

Họ và tên:.....

Lớp:Điểm trường:.....

Trường TH Thành Long

Ngày kiểm tra: tháng 09 năm 2012

Điểm: T.Việt		Điểm: Toán
Đọc	Viết	
.....	TBC
.....	

PHẦN THỨ NHẤT- MÔN TIẾNG VIỆT:

PHẦN I: KIỂM TRA ĐỌC:

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (5 điểm)

* Đọc thành tiếng một đoạn (Bài) trong các bài tập đọc đã học ở 2 tuần đầu (SGKTV5 Tập I).

{ GV chỉ định cho học sinh đọc đoạn (Bài), tính điểm trực tiếp}.

B. ĐỌC HIỂU VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI (5 điểm)

I. Đọc thầm bài:

Đi xe ngựa

Chiếc xe cùng con ngựa Cú của anh Hoàng đưa tôi từ chợ quận trở về. Anh là con của chú Tư Khởi, người cùng xóm, nhà ở đầu cầu sắt. Nhà anh có hai con ngựa, con Ô với con Cú. Con Ô cao lớn, chạy buổi sáng chở được nhiều khách và khi cần vượt qua xe khác để đón khách, anh chỉ ra roi đánh gió một cái tróc là nó chồm lên, cật cao bốn vó, sải dài, và khi tiếng kèn anh bóp tò te tò te, thì nó qua mặt chiếc trước rồi. Còn con Cú, nhỏ hơn, vừa thấp lại vừa ngắn, lông vàng như lửa. Nó chạy buổi chiều, ít khách, nó sải thua con Ô, nhưng nước chạy kiểu rất bền. Cái tiếng vó của nó gõ xuống mặt đường lóc cóc, đều đều thiệt dễ thương. Tôi thích nó hơn con Ô, vì tôi có thể trèo lên lưng nó mà nó không đá. Mỗi lần về thăm nhà, tôi thường đi xe của anh. Anh cho tôi đi nhờ, không lấy tiền. Thỉnh thoảng đến những đoạn đường vắng, anh trao cả dây cương cho tôi.

Cầm được dây cương, giựt giựt cho nó chồm lên, thú lắm.

theo Nguyễn Quang Sáng

II. Dựa theo nội dung của bài, chọn câu trả lời đúng:

Câu1. Ý chính của bài văn là gì?

A. Nói về hai con ngựa kéo xe khách.	B. Nói về một chuyến đi xe ngựa.	C. Nói về cái thú đi xe ngựa.
--------------------------------------	----------------------------------	-------------------------------

Câu 2. Câu "Cái tiếng vó của nó gõ xuống mặt đường lóc cóc, đều đều thiệt dễ thương." miêu tả đặc điểm con ngựa nào?

A. Con ngựa Ô	B. Con ngựa Cú	C. Cả hai con
---------------	----------------	---------------

Câu 3. Vì sao tác giả thích con ngựa Cú hơn con ngựa Ô ?

A. Vì nó chở được nhiều khách.	B. Vì nước chạy kiểu của nó rất bền.	C. Vì có thể trèo lên lưng nó mà nó không đá.
--------------------------------	--------------------------------------	---

Câu 4. Vì sao tác giả rất thích thú khi đi xe ngựa của anh Hoàng?

A. Vì anh Hoàng là hàng xóm thân tình với tác giả, anh cho đi nhờ không lấy tiền.	B. Vì tác giả yêu thích hai con ngựa và thỉnh thoảng lại được cầm dây cương điều khiển cả chiếc xe ngựa.	C. Cả hai ý bên.
---	--	------------------

Câu 5. Câu "Thỉnh thoảng đến những đoạn đường vắng, anh trao cả dây cương cho tôi." thuộc kiểu câu gì?

A. Câu kể.	B. Câu khiến.	C. Câu hỏi.
------------	---------------	-------------

Câu 6. Chủ ngữ trong câu "Cái tiếng vó của nó gõ xuống mặt đường lóc cóc, đều đều, thiệt dễ thương." là những từ ngữ nào?

A. Cái tiếng vó của nó.	B. Cái tiếng vó của nó gõ xuống mặt đường.	C. Cái tiếng vó của nó gõ xuống mặt đường.
-------------------------	--	--

Câu 7. Câu " Con Cú, nhỏ hơn, vừa thấp lại vừa ngắn, lông vàng như lửa." có mấy tính từ?

- A. Hai tính từ (Đó là:.....)
- B. Ba tính từ (Đó là:.....)
- C. Bốn tính từ (Đó là:.....)

Câu 8. Bài này có mấy danh từ riêng?

- A. Hai danh từ riêng (Đó là:)
- B. Ba danh từ riêng (Đó là:)
- C. Bốn danh từ riêng (Đó là:)

PHẦN II: KIỂM TRA VIẾT CHÍNH TẢ (NGHE- VIẾT):

Hoa sầu đâu

Vào khoảng cuối tháng ba, các cây sầu đâu ở vùng quê Bắc Bộ đâm hoa và người ta thấy hoa sầu đâu nở như cười. Hoa nhỏ bé, lấm tấm mấy chấm đen nở từng chùm, đu đưa như đưa võng mỗi khi có gió. Cứ đến tháng ba, nhớ đến sầu đâu là tôi cảm thấy thoang thoang đâu đây một mùi thơm mát mẻ, dịu dàng, mát mẻ còn hơn cả hương cau, mà dịu dàng có khi hơn cả mùi thơm hoa mộc.

(Lưu ý: Giáo viên đọc đoạn văn, học sinh lắng nghe và viết bài vào giấy ôli)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
PHẦN I. KIỂM TRA ĐỌC: (10 ĐIỂM)

A. ĐỌC THÀNH TIẾNG: (5 ĐIỂM)

- Đọc thông một đoạn (Bài) trong các bài tập (Phát âm rõ tốc độ đọc tối thiểu Theo Chuẩn KTKN, biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ) (Ghi 5 điểm)
- Đọc bài chưa đạt tốc độ quy định, chưa ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu giữa các cụm ... Tùy mức độ sai sót (trừ từng thang điểm 0,5 điểm trở lên).

B. Đọc hiểu (5 điểm)

- Từ câu 1 đến câu 6. (Mỗi ý đúng được 0,5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	C	C	A	B
Điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm

- Câu 7. ý C. (1 điểm)

Bốn tính từ: nhỏ, thấp, ngắn, vàng

(Nếu HS không ghi đúng 4 tính từ chỉ được 1 điểm)

- Câu 8. C. (1 điểm)

Bốn danh từ riêng: Cú, Hoàng, Tư Khởi, Ô.

(Nếu học sinh không ghi đúng 4 danh từ riêng chỉ được 0,5 điểm)

PHẦN II. KIỂM TRA VIẾT CHÍNH TẢ (10 ĐIỂM)

- Bài viết không mắc lỗi chính tả, chữ viết rõ ràng, trình bày đúng đoạn văn: 5 điểm.

- Mỗi lỗi chính tả trong bài viết (sai - lẫn phụ âm đầu hoặc vần, thanh; không viết hoa đúng quy định) trừ 0,5 điểm. Những lỗi giống nhau chỉ trừ một lần điểm.

- Nếu chữ viết không rõ ràng, sai về độ cao khoảng cách, kiểu chữ hoặc trình bày bẩn, bị trừ 1 điểm toàn bài.

*** Lưu ý:**

- Giáo viên cần xem kỹ đề và hướng dẫn chấm Bài khảo sát chất lượng đầu năm theo chuẩn kiến thức kỹ năng môn học; theo Thông tư 32/TT-BGD&ĐT về việc đánh giá chất lượng HSTH. Nếu có gì vướng mắc cần đề nghị BGH chỉnh sửa ngay trước khi in, phát bài cho học sinh làm. Trân trọng cảm ơn!

- GV Thu bài, chấm điểm, tổng hợp điểm và kết quả phân loại học sinh. Nộp cho Ban giám hiệu chậm nhất vào thứ sáu, ngày 14/9/2012).

PHẦN THỨ HAI- MÔN TOÁN:
Phần I: Trắc nghiệm khách quan

(Em hãy khoanh tròn vào chữ cái in hoa đặt trước phương án đúng)

Câu 1. Chữ số 7 trong số 347 856 có giá trị là:

- A. 70 B. 7 856 C. 700 D. 7000

Câu 2. Cho 1 tấn 32 kg =kg. Số thích hợp để viết vào chỗ chấm là:

- A. 132 B. 1320 C. 1032 D. 10 032

Câu 3. Phép trừ $\frac{9}{18} - \frac{4}{18}$ có kết quả là: A. $\frac{5}{18}$; B. $\frac{13}{18}$; C. 5; D. $\frac{36}{18}$

Câu 4. Số gồm 6 trăm nghìn, 4 nghìn, 1 trăm và 3 đơn vị là:

- A. 64 103 B. 604 103 C. 64 130 D. 640 130

Câu 5. Chu vi của hình vuông có diện tích 25cm^2 là:

- A. 5cm B. 20 C. 20 cm D. 20cm^2

Phần II. Trắc nghiệm tự luận

Bài 1. Tính:

a) $\frac{4}{5} \times \frac{9}{7} = \dots\dots\dots$ b) $\frac{4}{5} : \frac{2}{7} = \dots\dots\dots$ c) $\frac{3}{7} \times \frac{5}{4} - \frac{5}{14} = \dots\dots\dots$ d) $8750 : 35 = \dots\dots\dots$

Bài 2. Một xe ô tô chở được 32 bao gạo, mỗi bao cân nặng 50kg. Hỏi chiếc xe đó chở được tất cả bao nhiêu tạ gạo?

Bài giải:

.....
.....
.....
.....

Bài 3. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 530m, chiều rộng kém chiều dài 47m. Tính diện tích của thửa ruộng.

Bài giải:

.....
.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
PHẦN I. (2,5 điểm) TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN
Mỗi ý đúng được 0,5 điểm.

Bài	1	2	3	4	5
Đáp án	D	C	A	B	C

PHẦN I. (7,5 điểm) TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN
Bài 1. (3 điểm)

a) (0,5 điểm) $\frac{4}{5} \times \frac{9}{7} = \frac{36}{35}$

b) (0,5 điểm) $\frac{3}{5} : \frac{2}{7} = \frac{3}{5} \times \frac{7}{2} = \frac{21}{10}$

c) (1 điểm) $\frac{3}{7} \times \frac{5}{4} - \frac{5}{14} = \frac{15}{28} - \frac{5}{28} = \frac{10}{28} = \frac{5}{14}$

d) (1 điểm) $8750 : 35 = 250$

Bài 2. (1,5 điểm)

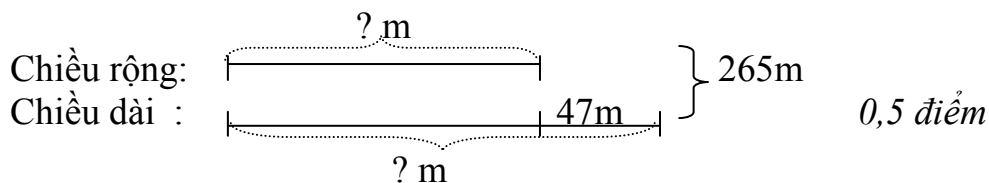
Bài giải
Xe ô tô chở được tất cả là: $50 \times 32 = 1600 \text{ (kg)}$ } 1 điểm

$1600 \text{ kg} = 16 \text{ (tạ)}$ 0,25 điểm
Đáp số: 16 tạ. 0,25 điểm

Bài 3. (3 điểm)

Bài giải
Nửa chu vi của thửa ruộng là: $530 : 2 = 265 \text{ (m)}$ } 0,5 điểm

Ta có sơ đồ:



Chiều rộng của thửa ruộng là: $(265 - 47) : 2 = 109 \text{ (m)}$ } 0,5 điểm

Chiều dài của thửa ruộng là: } 0,5 điểm

$$109 + 47 = 156 \text{ (m)}$$

Diện tích của thửa ruộng đó là:

$$156 \times 109 = 17\,004 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 12 654m²

} 0,5 điểm
0,5 điểm

*** Lưu ý: Bài 1- Phần II. Trắc nghiệm tự luận, HS chỉ cần ghi kết quả tính được.**
